

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HSST
Ngày 8/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hg.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang L; Bà Nguyễn Thị A;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương G- Kiểm sát viên;

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2024/TLST-HS ngày 17/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HS ngày 24/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Dầm Chúc, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Họ tên bố: Trần Văn Liệu (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị Vượng, sinh năm 1950; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Bùi Thị Linh, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 146 ngày 18/11/2019, TAND huyện Quế Võ (nay là TAND thị xã Quế Võ) xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ra trại ngày 15/01/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

2. Lương Văn T2, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Bản Ang, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Họ tên bố: Lương Văn Đức, sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Kha Thị Thuý, sinh năm 1981; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

3. **Lô Văn M**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khối Cỏ Nong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Họ tên bố: Lô Văn Đa, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Hà Thị Tuyết, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 19 ngày 28/4/2020, TAND huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ra trại ngày 08/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị An, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 04/4/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen BKS: 99C1-299.66 của T từ phòng trọ ở thôn Đoài, xã Hoàn Sơn ra khu vực đường tàu thuộc khu phố Cẩm, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn và mua ma túy của một người đàn bà lạ mặt với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy T đã sử dụng một phần ở khu vực cánh đồng (T không nhớ địa điểm cụ thể); số ma túy còn lại T mang về phòng trọ dùng dao lam chia nhỏ số ma túy thành 08 phần và cho vào 08 gói giấy bạc màu trắng rồi cất vào túi nilong màu xanh để trong hộp giấy ở góc phòng trọ mục đích để bán kiếm lời.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, T2 và M đang ngồi uống nước ở quán đối diện cửa hàng xăng dầu Đại Đồng - Hoàn Sơn thuộc thôn Đồng, xã Hoàn Sơn thì có nam thanh niên tên Hùng (bạn của T2) đến cùng ngồi nói chuyện. Hùng hỏi “có làm tí không” nghĩa là có chơi heroin không thì T2 và M bảo “có”. Hùng hỏi “có bao nhiêu” nghĩa là có bao nhiêu tiền thì T2 bảo có 200.000đ (gồm 100.000đ của M đưa cho T2 và 100.000đ của T2). Hùng đưa cho T2 300.000đ và bảo với T2 “Mày lấy số điện thoại này gọi người lấy hàng cho”, M có nghe thấy Hùng nói. T2 mượn điện thoại của M rồi gọi điện thoại vào số 0878595661 cho T và hỏi mua 500.000đ ma túy Heroin, T đồng ý, T2 hẹn T đến cây xăng gần đèn xanh đèn đỏ lối rẽ đi xã Tri Phương để giao dịch (M có nghe thấy nội dung T2 nói chuyện với T qua điện thoại). Sau đó, T2 nói với M và Hùng là “Chờ 1 tí có người mang hàng đến cho”. T do sẵn có ma túy mua được từ ngày 04/4/2024 cất giữ ở phòng trọ để bán kiếm lời nên T đã lấy 01 gói giấy bạc màu trắng chứa ma túy heroin và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99C1 - 299.66 ra điểm hẹn. Khi đến chỗ hẹn, T nhìn thấy có 03 nam thanh niên đang ngồi đợi nên T gọi điện lại vào số 0393446817 thì T2 nghe máy. Do thấy quán nước đông người nên T bảo T2 đi theo T qua đèn xanh đèn đỏ. T2 đồng ý rồi Hùng điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave màu nhám đen, không có biển kiểm soát của T2 chở T2 đi theo T về hướng Phật Tích đến đoạn cách đèn xanh đèn đỏ khoảng 200m thì T dừng xe. Tại đây, T2 đưa cho T 500.000đ, T cầm tiền và đưa lại cho T2 gói giấy bạc màu trắng chứa ma túy Heroin. T2 biết là ma túy và cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải. Quá trình mua ma túy, Hùng không nói gì, T chỉ giao dịch mua bán ma túy với T2. Sau khi bán ma túy cho T2 xong thì T quay về phòng trọ còn Hùng và T2 quay lại quán nước đón M để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến quán nước, T2 bảo với M là “lên xe mua được hàng rồi về thôi” (M hiểu là T2 bảo đã mua được ma túy của T từ số tiền mà T2, M và Hùng cùng góp và lên xe để tìm nơi sử dụng). Trên đường đi, Hùng có đưa cho M 5.000đ để đi mua xi lanh và nước cất. T2 thì trả lại cho M điện thoại rồi M cầm cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khi Hùng điều khiển xe mô tô của T2 chở T2 và M đi đến quây thuốc Gia Hưng ở thôn Đại Sơn, Hoàn Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, Hùng đã bỏ chạy còn T2, M bị lực lượng Công an giữ lại kiểm tra bắt quả tang

Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay phải của T2 có 01 gói giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói giấy bạc này vào một phong bì thư theo quy định, ký hiệu M1. T2 khai nhận đây là gói ma túy Heroin của T2 và M vừa góp tiền mua được của một nam thanh niên tên T trọ ở xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu nhám đen, không có biển kiểm soát; thu giữ của M tại túi quần trước bên trái 01 điện thoại samsung màu xanh bên trong gắn thẻ sim và tại lòng bàn tay phải 5.000đ là tiền Hùng đưa cho để mua xi lanh, nước cất.

Ngày 05/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh của Trần Văn T, sinh năm 1979, HKTT: thôn Dầm Chúc, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét thu giữ: Tại góc nhà có 01 hộp giấy, bên trong có: 01 túi nylon màu xanh bên trong có 07 gói giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong túi nylon chứa 07 gói giấy bạc màu trắng kể trên vào phong bì thư theo quy định được dán kín mép dán, phong bì thư ký hiệu M2. T khai nhận đây nguồn gốc số ma túy là T mua ngày 04/4/2024 của một người đàn bà ở khu vực Cẩm, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn với giá 2.000.000đ sau đó về chia nhỏ cất giấu mục đích để bán kiếm lời; 01 dao lam bằng kim loại; 01 mảnh giấy bạc màu trắng. Tại mặt đệm có số tiền 500.000đ tiền gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. T khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho T2 và M buổi trưa ngày 05/4/2024 mà có.

Cùng ngày 05/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T và thu giữ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc có gắn thẻ sim và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen BKS: 99C1-299.66.

Tại cơ quan điều tra T2, M và T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2469 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 1,3926 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,6395 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-TD ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Lương Văn T2 và Lô Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và T2 bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Lương Văn T2 và Lô Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Văn T 40 đến 44 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/4/2024.

Áp dụng điểm c Khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lương Văn T2 và Lô Văn M mỗi bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định; 01 hộp giấy; 01 dao lam bằng kim loại; 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave RSX; gắn BKS 99C1-29966; số khung RLHJA3814GY015600; số máy JA38E0041347; Sơn màu đỏ đen; dung tích xilanh 109m³; loại xe 02 bánh (không có đăng ký kèm theo); 01 điện thoại samsung màu xanh bên trong gắn thẻ sim; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc có gắn sim; Số tiền 505.000đ;

Trả lại chị Lương Thị An 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen, không gắn BKS, số khung RLHJA3938PY647712, số máy JA70E-0196811, dung tích xi lanh 109,2 cm³; loại xe 02 bánh (không có đăng ký kèm theo);

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{I} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo M và T thuộc diện được trợ giúp pháp lý tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đều từ chối mời trợ giúp viên pháp lý và xác định sẽ tự khai báo, bào chữa cho mình.

{II} Về nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 12 giờ 55 phút, ngày 05/4/2024 tại cửa hàng thuốc Gia Hưng, thuộc thôn Đại Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Tiên Du phối hợp với Công an xã Hoàn Sơn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Lương Văn T2 và Lô Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,2469 gam ma túy heroin mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy là do T2, M và một đối tượng tên Hùng góp tiền mua của Trần Văn T với giá 500.000đ. Quá trình khám xét còn thu giữ của T 1,3926 gam ma túy heroin mục đích tàng trữ để bán để kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy T bán và tàng trữ trái phép để bán là 1,6395 gam ma túy heroin.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện ma túy, xâm phạm trật tự an T2 xã hội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: không có

Tuy nhiên bị cáo T và M có nhân thân xấu (T đã bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; M đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy) nên đây là yếu tố cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có bố được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến và giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS;

Hình phạt bổ sung: Bị cáo T mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời tuy nhiên bị cáo gia đình thuộc hộ nghèo nên xét cần miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T;

Bị cáo M và T2 tàng trữ ma túy để phục vụ nhu cầu sử dụng của bản thân; Bị cáo M gia đình thuộc hộ cận nghèo nên xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung với M và T2 là phù hợp;

Về xử lý vật chứng:

01 túi niêm phong số 2122254 hoàn trả mẫu vật sau giám định được niêm phong là tang vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen BKS: 99C1-299.66: Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên đăng ký tên bà Nguyễn Thị Thuận, SN 1975, HKTT: Đông Sơn, Việt Đoàn, Tiên Du, Bắc Ninh. Bà Thuận trình bày bà mua mới vào năm 2017 với giá 20.000.000đ và đăng ký chính chủ tên bà đến năm 2019 bà bán xe mô tô trên cho một cửa hàng xe máy cũ ở thành phố Từ Sơn với giá 10.000.000đ, bà Thuận không nhớ địa chỉ cụ thể của cửa hàng. Theo thông tin tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. T khai chiếc xe trên do T mua lại của cặp vợ chồng không quen biết ở khu vực xã Hoàn Sơn với giá 6.000.000đ vào cuối năm 2023, khi mua không có giấy tờ mua bán và không có đăng ký xe. Xe này T sử dụng đi bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu nhám đen, không có biển kiểm soát thu của T2 Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên là chị Lương Thị An là chị gái ruột của T2. Chị An mua mới vào đầu tháng 3/2024 với giá 23.500.000đ và đến giữa tháng 3/2024 chị An cho T2 mượn làm phương tiện đi lại. T2 không nói và chị An không biết việc T2 sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy. chị An có đơn đ.Tại phiên tòa chị An đề nghị xin lại chiếc xe mô tô trên nên cần trả lại chị An chiếc xe là phù hợp;

Đối với 01 điện thoại samsung màu xanh bên trong gắn thẻ sim; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc có gắn sim là điện thoại của M, T liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Số tiền 500.000đ là tiền T2, M, Hùng cùng góp để mua ma túy của T. Số tiền 5.000đ là tiền Hùng đưa cho M để mua xi lanh và nước cất để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 hộp giấy; 01 dao lam bằng kim loại; 01 mảnh giấy bạc màu trắng là công cụ T dùng để đựng và chia nhỏ ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án: Tại biên bản kiểm tra ngày 05/4/2024, T, T2 và M dương tính với heroin. Quá trình điều tra T, T2 và M khai nhận có sử dụng ma túy trước đó nhưng không nhớ địa điểm nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của T, T2 và M.

Đối với người thanh niên tên Hùng là người đã góp tiền mua ma túy cùng T2, M, cho T2 số của T và cùng T2 đi mua ma túy, chỉ dựa vào lời khai của T2 và M chưa có cơ sở xác định con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn bà đã bán ma túy cho T ở khu vực Cẩm, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn ngày 04/4/2024, chỉ dựa vào lời khai của T chưa xác định được con người cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với việc T khai nhận trước đó đã bán ma túy cho một số người không quen biết, không nhớ thời gian địa điểm nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn Sở, sinh năm 1960 HKTT ở thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du là chủ nhà trọ của T. Ông Sở không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ để bán kiếm lời nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với ông Sở là phù hợp.

Đối với việc chị An cho T2 mượn xe nhưng chị An không biết việc T2 sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo M gia đình thuộc hộ cận nghèo; Bị cáo T gia đình hộ nghèo; tại phiên tòa các bị cáo đều xin được miễn án phí HSST, xét đề nghị của các bị cáo về nội dung này là phù hợp nên xét cần miễn án phí cho bị cáo M và T là phù hợp;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Lương Văn T2 và Lô Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Văn T 38 (ba mươi tám) tháng tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lô Văn M 18 (Mười tám) tháng tù.

Lương Văn T2 14 (Mười bốn) tháng tù

Thời hạn tù của các bị cáo đều tính từ ngày 05/4/2024.

Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: 01túi niêm phong số 2122254 hoàn trả mẫu vật sau giám định được niêm phong dán kín, trên mép dán chữ ký niêm phong của giám định viên và dấu đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Bắc Ninh. Bên ngoài phong bì có ghi mẫu vật hoàn trả lại sau giám định trong vụ Lương Văn T2, SN 2002; HKTT: bản Ang, xã Xá Lược, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Lô Văn M, SN 1989; HKTT: Khôi Cỏ Nong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Trần Văn T, SN 1979; HKTT thôn Dầm Chúc, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; 01 hộp giấy; 01 dao lam bằng kim loại; 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave RSX; gắn BKS 99C1-29966; số khung RLHJA3814GY015600; số máy JA38E0041347; Sơn màu đỏ đen; dung tích xilanh 109m3; loại xe 02 bánh (không có đăng ký kèm theo); 01 điện thoại samsung màu xanh bên trong gắn thẻ sim; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc có gắn sim; Số tiền 505.000đ có tại giấy nộp tiền vào tài khoản Agribank chi nhánh huyện Tiên Du ngày 18/7/2024;

Trả lại chị Lương Thị An 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen, không gắn BKS, số khung RLHJA3938PY647712, số máy JA70E-0196811, dung tích xi lanh 109,2 cm³; loại xe 02 bánh (không có đăng ký kèm theo);

(Vật chứng có tại biên bản giao vật chứng ngày 18/7/2024 tại chi cục THADS huyện Tiên Du).

Về án phí: Bị cáo T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo T và M.

Các Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du.
- Chi cục THADS huyện Tiên Du
- Các Bị cáo;
- Người tham gia TT
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng